

KẸ BÀNG

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Quảng Bình
Tình trạng bảo vệ: [Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng]

Vĩ độ: 17°35'N
Kinh độ: 106°01'E
Diện tích: 106.813 ha
Độ cao: 500-1.174 m so với mặt biển

VCDH / PVCDH:
 VCDH Đất thấp Trung Bộ

Cảnh quan ưu tiên:
 NA 6 - Vùng núi đá vôi trung tâm Đông Dương



Mô tả chung

VCQT này bao gồm vùng núi đá vôi Kẻ Bàng, là một phần của khối castơ đá vôi liên tục lớn nhất ở Đông Dương. Nét địa hình đặc trưng của VCQT là các dạng castơ đá vôi, xen kẽ rải rác là các thung lũng hẹp. Hầu hết diện tích VCQT vẫn còn rừng che phủ, và, do địa hình hiểm trở, hầu hết rừng ở đây hiện vẫn còn trong tình trạng tốt. Tuy nhiên trên núi đá vôi là kiểu sinh cảnh ưu thế chiếm đến 90% diện tích của VCQT, các vùng rừng thường xanh trên đất thấp phân bố ở các thung lũng cũng có tầm quan trọng đáng kể đối với công tác bảo tồn do VCQT là nơi lưu giữ mẫu nguyên vẹn nhất của kiểu rừng này ở Việt Nam¹. Cùng với VCQT Phong Nha, VCQT Kẻ Bàng là một trong khu vực quan trọng nhất đối với công tác bảo tồn linh trưởng ở Việt Nam. Khoảng 40% diện tích của VCQT được đưa vào trong ranh giới của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng mới được quyết định thành lập. VCQT Kẻ Bàng tiếp giáp với VCQT Phong Nha về phía tây bắc, trong khi về phía tây nam, nó tiếp giáp với các VCQT Phou Chuang và Tung tâm Hin Namno.

Khu hệ chim: Những nét chính

Khu hệ chim của VCQT Kẻ Bàng rất giống với khu hệ chim của VCQT Phong Nha do hai VCQT này ở gần nhau và cùng có những kiểu sinh cảnh tương tự. Khu hệ chim Kẻ Bàng có ba trong số chín loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho Vùng Chim Đặc hữu (VCDH) Đất thấp Trung Bộ, trong đó có Khướu mun *Stachyris herbeti*, một loài có vùng phân bố là sinh cảnh rừng trên núi đá vôi ở Việt Nam và Lào. Tại VCQT Kẻ Bàng, Khướu mun là loài tương đối phổ biến ở các vùng rừng trên núi đá vôi nguyên sinh. Ngoài các loài có vùng phân bố hẹp, VCQT Kẻ Bàng còn có nhiều loài đang hoặc sắp bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu như Hồng hoàng *Buceros bicornis* và Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*. Do địa hình hiểm trở và diện tích rừng nguyên sinh còn lại tương đối lớn, VCQT Kẻ Bàng là một khu vực rất quan trọng đối với việc bảo tồn hai loài niệc vốn đang bị suy giảm rất nhanh tại Việt Nam trong những thập kỷ gần đây do mất sinh cảnh và săn bắn.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Trí sao <i>Rheinardia ocellata</i>	A1, A2	VU	15	Nghe thấy tiếng kêu của loài này trong bốn ngày vào tháng 10/1998 ¹ . Ghi nhận một cá thể và tìm thấy nhiều lông ở nhà thợ săn vào tháng 3/1999 ² .
Gà song ngực gụ <i>Arborophila charltonii</i>	A1	NT	7	Rất nhiều lần ghi nhận loài này từ tháng 7 đến 10/1998 ¹ .
Gỗ kiến xanh cổ đỏ <i>Picus rabieri</i>	A1, A3	NT	11	Bốn lần quan sát thấy từng cá thể vào tháng 9 và 10/1998 ¹ . Loài này thường xuyên được ghi nhận tại bốn địa điểm trong tháng 3 và 4/1999 ² .
Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Loài này thỉnh thoảng được ghi nhận trong thời gian tháng 7 - 10/1998 ¹ . Còn có ghi nhận trong tháng 3 và 4/1999 ² .
Niếc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Nhiều lần quan sát được Niệc nâu bay thành đàn trong tháng 9/1998, tuy nhiên có lẽ chỉ là một hoặc hai đàn tại khu vực ¹ . Nhiều lần ghi nhận loài này trong tháng 3 và 4/1999 ² .
[Thiên đường đuôi đen <i>Terpsiphone atrocaudata</i>]	A1	NT	2	Ghi nhận một cá thể trong tháng 10/1998 ¹ .
Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>	A1, A2	NT	17	Từ tháng 7 đến 10/1998, hàng ngày vẫn quan sát được một hoặc hai đàn của loài này ¹ .

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Khướu mun <i>Stachyris herbeti</i>	A1, A2	NT	1	Từ tháng 7 đến 10/1998, hàng ngày vẫn quan sát được một hoặc hai đàn của loài này ¹ . Một đôi có cả chim non được quan sát ở phía bắc làng Yên Hợp vào tháng 4/1999 ² .

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa có kiểm chứng.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 15 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương (11). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
[Cu li lớn <i>Nycticebus bengalensis</i>] ³	DD	Vọc vá chân nâu <i>Pygathrix nemaeus nemaeus</i> ³	EN
[Cu li nhỏ <i>Nycticebus pygmaeus</i>] ³	VU	Vượn đen má trắng/ má vàng	
Khỉ đuôi lợn <i>Macaca leonina</i> ^{1,3}	VU	<i>Nomascus leucogenys / gabriellae</i> ^{1,3}	DD/VU
[Khỉ mốc <i>Macaca assamensis</i>] ^{1,3}	VU	Rùa sa nhân <i>Pyxidea mouhotii</i> ¹	EN
Khỉ vàng <i>Macaca mulatta</i> ³	NT	*[Bò tót <i>Bos gaurus</i>] ³	VU
Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ^{1,3}	VU	Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ^{1,2}	VU
Vọc Hà Tĩnh		*Sao la <i>Pseudoryx nghetinhensis</i> ^{1,3}	EN
<i>Trachypithecus francoisi hatinhensis</i> ^{1,3}	EN		

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa có kiểm chứng; * = có lẽ đã tuyệt chủng cục bộ.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Do địa hình núi đá vôi không phù hợp với việc canh tác, việc phá rừng làm nương rẫy không phải là mối đe dọa chính lên tính đa dạng sinh học tại VCQT Kẻ Bàn, tuy nhiên việc này lại có thể đe dọa các vùng rừng thường xanh đất thấp, là kiểu sinh cảnh có giá trị bảo tồn cao¹. Một trong nguyên nhân khác có thể dẫn đến mất hoặc xuống cấp sinh cảnh là việc khai thác chọn các loài cây gỗ lớn. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu gần đây chứng tỏ rằng hoạt động này mới diễn ra ở mức độ lẻ tẻ¹.

Hiện tại, mối đe dọa lớn nhất đối với tính đa dạng sinh học của VCQT Kẻ Bàn là săn bắn. Tuy việc săn bắn diễn ra khắp nơi trong VCQT nhưng cũng chỉ mới giới hạn tới những vùng có thể đi về trong ngày từ các thôn bản¹. Việc săn bắn bằng một cách bừa bãi là vấn đề đáng lo ngại nhất vì nó diễn ra không thể kiểm soát được và đe dọa các loài kiếm ăn trên mặt đất như Trĩ sao *Rheinardia ocellata*. Săn bắn bằng các loại súng cũng là vấn đề đáng lo ngại do nó đe dọa các quần thể linh trưởng. Việc xây dựng đường Hồ Chí Minh đang diễn ra với tuyến đường chạy sát vào VCQT có thể sẽ làm tăng sức ép của con người lên tài nguyên thiên nhiên do nó tạo điều kiện cho sức ép từ thị trường bên ngoài gây ảnh hưởng lên khu vực và tạo ra khả năng bố trí thêm dân cư vào gần VCQT.

Threat	Severity
Agricultural intensification	●
Commercial deforestation	●
Hunting	● ●
Infrastructure development	●
Selective logging / cutting	●

Các hoạt động bảo tồn

- Năm 1998, với nguồn vốn của Cơ quan Phát triển Quốc tế Anh Quốc, WWF đã thực hiện chương trình bảo tồn liên biên giới tại Phong Nha có tên gọi *Kết nối Hin Namno và Phong Nha qua bảo tồn song song*⁴.
- Năm 1998, Tổ chức Bảo tồn Động thực vật Quốc tế (FFI) đã tiến hành một dự án bảo tồn tại Phong Nha - Kẻ Bàn, bao gồm các hợp phần xây dựng năng lực và khảo sát thực địa⁴.
- Tháng 12/2001, Chính phủ Việt Nam đã ra quyết định thành lập Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàn bao gồm Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Nha và một phần của vùng núi đá vôi Kẻ Bàn.

Kiến nghị

- Cần thực thi hiệu quả các quy chế về vườn quốc gia, đặc biệt là việc kiểm soát săn bắn và khai thác gỗ.
- Cần đưa ra biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc bố trí dân cư vào dọc theo tuyến đường Hồ Chí Minh, nhằm hạn chế tối đa sự tăng sức ép lên các nguồn tài nguyên của VCQT sau khi xây dựng đường.
- Mọi kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng tại vườn quốc gia, đặc biệt là việc làm đường, cần phải được tiến hành đánh giá tác động môi trường tỉ mỉ, và các biện pháp giảm thiểu phù hợp phải được tiến hành.
- Những phần của vùng núi đá vôi Kẻ Bàn còn nằm bên ngoài Vườn Quốc gia cần phải được công nhận là rừng đặc dụng, hoặc nếu là rừng sản xuất thì phải áp dụng quản lý rừng bền vững. Ngoài ra, cần thực thi hiệu quả các biện pháp kiểm soát săn bắn.

Tài liệu tham khảo

1. Timmins, R. J., Do Tuoc, Trinh Viet Cuong and Hendrichsen, D. K. (1999) *A preliminary assessment of the conservation importance and conservation priorities of the Phong Nha-Ke Bang proposed national park, Quang Binh province, Vietnam*. Hanoi: Fauna & Flora International Indochina Programme.
2. Vietnam-Russia Tropical Centre (1999) *Results of the complex zoological-botanical expedition to the Ke Bang area*. Unpublished report to the Vietnam-Russia Tropical Centre, Hanoi.
3. Nguyen Xuan Dang, Pham Nhat, Pham Trong Anh and Hendrichsen, D. K. (1998) *Results of surveys on mammal fauna in Phong Nha-Ke Bang area, Quang Binh, Vietnam: July 1-August 21, 1998*. Unpublished report to the Fauna & Flora International Indochina Programme, Hanoi.
4. BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.



Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*